

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường,  
thị trấn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2024 và thay thế Quyết định số 46/2015/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và Quyết định số

12/2017/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Quyết định số 46/2015/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 tháng 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./<sup>70</sup>

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Vụ pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các Huyện ủy, Thành ủy;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công TTĐT tỉnh, Báo Cao Bằng, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Hoàng Xuân Ánh**

## QUY CHẾ

### Tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

(Kèm theo Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

## Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn (gọi chung là công chức cấp xã) trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

#### 2. Đối tượng áp dụng

a) Người tham gia dự tuyển các chức danh công chức cấp xã, bao gồm:

- Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự;
- Văn phòng - thống kê;
- Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã);
- Tài chính - kế toán;
- Tư pháp - hộ tịch;
- Văn hóa - xã hội.

b) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan trong việc tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

### Điều 2. Căn cứ tuyển dụng

1. Việc tuyển dụng công chức cấp xã phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn của từng chức danh theo vị trí việc làm, số lượng công chức cấp xã được giao theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã (thi tuyển hoặc xét tuyển) sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ. Nội dung kế hoạch tuyển dụng bao gồm:

a) Số lượng công chức cấp xã được giao, số lượng công chức cấp xã hiện có và số lượng công chức còn thiếu so với số được giao;

- b) Số lượng công chức cấp xã cần tuyển theo vị trí việc làm;
- c) Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển đối với từng chức danh công chức;
- d) Hình thức và nội dung thi tuyển hoặc xét tuyển, dự kiến thời gian thi tuyển hoặc xét tuyển;
- e) Các nội dung khác (nếu có).

### **Điều 3. Điều kiện đăng ký dự tuyển**

1. Điều kiện đăng ký dự tuyển công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Luật Cán bộ, công chức. Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định các điều kiện khác theo yêu cầu của chức danh tuyển dụng, nhưng không thấp hơn các tiêu chuẩn chung theo quy định tại khoản 1 Điều 7, khoản 2 Điều 10 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức cấp xã.

2. Có ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

3. Đối với chức danh Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, ngoài các điều kiện đăng ký dự tuyển theo quy định tại khoản 1 Điều này, còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 7, khoản 1 Điều 10 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

### **Điều 4. Ưu tiên trong tuyển dụng**

Thực hiện theo Điều 5 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và khoản 3 Điều 13 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

### **Điều 5. Hội đồng tuyển dụng, các bộ phận giúp việc của Hội đồng tuyển dụng**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng để tổ chức việc tuyển dụng. Hội đồng tuyển dụng thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của thành viên tham gia Hội đồng, các bộ phận giúp việc của Hội đồng thực hiện theo quy định từ Điều 2 đến Điều 11 Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phải thành lập Ban giám sát gồm Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm Thư ký. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Ban giám sát thực hiện theo quy định tại Điều 36 Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

## **Chương II** **QUY ĐỊNH VỀ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ**

### **Mục 1** **THI TUYỂN CÔNG CHỨC CẤP XÃ**

#### **Điều 6. Chức danh công chức thực hiện thi tuyển**

1. Văn phòng - thống kê.
2. Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã).
3. Tài chính - kế toán.
4. Tư pháp - hộ tịch.
5. Văn hóa - xã hội.

#### **Điều 7. Hình thức, nội dung và thời gian thi tuyển công chức cấp xã**

Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP và khoản 5 Điều 13 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

#### **Điều 8. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức cấp xã**

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

### **Mục 2** **XÉT TUYỂN CÔNG CHỨC CẤP XÃ**

#### **Điều 9. Chức danh công chức thực hiện xét tuyển**

Người đăng ký dự tuyển vào chức danh công chức Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Quy chế này và thực hiện việc bổ nhiệm chức danh theo quy định của pháp luật về Dân quân tự vệ.

#### **Điều 10. Nội dung, hình thức xét tuyển công chức cấp xã**

Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

**Điều 11. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức cấp xã**  
Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

### **Mục 3**

## **TRÌNH TỰ TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ**

**Điều 12. Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển**  
Thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

**Điều 13. Trình tự tổ chức tuyển dụng**

Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

**Điều 14. Thông báo kết quả tuyển dụng**

Thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, đồng thời có văn bản gửi Sở Nội vụ để theo dõi, quản lý.

**Điều 15. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng công chức cấp xã**

Thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

**Điều 16. Quyết định tuyển dụng và nhận việc**

Thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

**Điều 17. Quy định về tập sự**

1. Các quy định về tập sự thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP. Thời gian tập sự của công chức cấp xã được thực hiện như sau (trừ chức danh công chức Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã):

a) 12 tháng đối với công chức được tuyển dụng có trình độ đào tạo đại học trở lên;

b) 06 tháng đối với công chức được tuyển dụng có trình độ đào tạo dưới đại học.

2. Người được tuyển dụng giữ chức danh công chức cấp xã hoàn thành chế độ tập sự theo quy định tại khoản 1 Điều này thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận hết thời gian tập sự và xếp lương đối với công chức được tuyển dụng.

### **Mục 4**

## **TIẾP NHẬN VÀO LÀM CÔNG CHỨC CẤP XÃ**

**Điều 18. Đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện tiếp nhận vào làm công chức cấp xã**

1. Đối tượng tiếp nhận: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện tiếp nhận:

Căn cứ yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, tiếp nhận vào làm công chức cấp xã đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này nếu đáp ứng đủ điều kiện đăng ký dự tuyển, không trong thời hạn bị kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật và đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Trường hợp viên chức công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập; người hưởng lương trong lực lượng vũ trang nhân dân, người làm việc trong tổ chức cơ yếu nhưng không phải là công chức phải có đủ 05 năm công tác trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc, nếu có thời gian công tác không liên tục thì được cộng dồn) làm công việc có yêu cầu trình độ đào tạo chuyên môn phù hợp với vị trí chức danh công chức cấp xã cần tuyển.

b) Trường hợp người thôi giữ chức vụ cán bộ ở cấp xã (trừ hình thức kỷ luật bãi nhiệm) phải có đủ 05 năm trở lên giữ chức vụ cán bộ cấp xã, trừ trường hợp trước khi bầu giữ chức vụ cán bộ cấp xã đã từng là công chức cấp xã.

c) Trường hợp người đã từng là cán bộ, công chức (bao gồm cả cán bộ, công chức cấp xã) sau đó được cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển giữ các vị trí công tác không phải là cán bộ, công chức tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị theo yêu cầu nhiệm vụ và không yêu cầu phải có đủ thời gian 05 năm công tác trở lên làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được điều động, luân chuyển đến; khi tiếp nhận vào làm công chức cấp xã không phải thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch.

### **Điều 19. Hồ sơ của người được đề nghị tiếp nhận vào làm công chức cấp xã**

Người được đề nghị tiếp nhận vào làm công chức cấp xã phải hoàn thiện đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

### **Điều 20. Hội đồng kiểm tra, sát hạch**

1. Khi tiếp nhận các trường hợp quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản 1 Điều 14 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP vào làm công chức cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phải thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch. Thành phần Hội đồng kiểm tra, sát hạch được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng kiểm tra, sát hạch thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 21. Trách nhiệm của Sở Nội vụ**

1. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã;
2. Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, thực hiện thanh tra, kiểm tra công tác tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã tại các kỳ tuyển dụng của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

#### **Điều 22. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện
  - a) Hằng năm, chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, đăng ký nhu cầu tuyển dụng đối với vị trí việc làm công chức cấp xã còn thiếu; tổng hợp, xây dựng kế hoạch tuyển dụng chung của huyện;
  - b) Tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng công chức cấp xã đảm bảo đúng quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.
2. Ủy ban nhân dân cấp xã
  - a) Hằng năm, rà soát để đăng ký nhu cầu tuyển dụng đối với các vị trí việc làm công chức cấp xã còn thiếu, đảm bảo chuyên ngành phù hợp với từng vị trí cần tuyển;
  - b) Bố trí người hướng dẫn tập sự đối với người trúng tuyển công chức cấp xã; theo dõi, đánh giá quá trình tập sự của công chức cấp xã theo quy định./.